

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH
NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA
HIỆN CHỨNG ĐẠI GIÁO VƯƠNG
QUYỀN HẠ

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiên Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực áp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_ Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

ĐẠI MẠN ĐỒ LA QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ_ CHI BA
(Vajra-dhātu-mahā-maṇḍala-vidhi-vistara)

Tiếp sẽ rộng nói **Nghi Quỹ Đệ Tử Kim Cương vào Kim Cương Đại Mạn Đồ La** (Vajra-dhātu-mahāmaṇḍale vajra-śiṣya-praveśādi-vidhi-vistara). Ở trong, trước tiên Ta nói khiến vào tận giới Hữu Tình không dư sót, bạt tế, lợi ích, an vui. Vì Nhân Quả của Tất Địa tối thắng cho nên vào **Đại Mạn Đồ La La** (Mahā-maṇḍala) mà chẳng cần lựa chọn là **Khí** (Pātra) hay **Phi Khí** (Apātra). Tại sao thế?

Thế Tôn! Hoặc có Hữu Tình gây tạo tội lớn mà kẻ ấy vào **Kim Cương Giới Đại Mạn Đồ La** (Vajra-dhātu-mahā-maṇḍala). Nhìn xong, vào xong thời sẽ **lia tất cả nẻo ác** (Sarvāpāya vigata)

Thế Tôn! Hoặc có Hữu Tình tham dục nhiễm dính các lợi và sự ăn uống ... tăng Tam Muội Gia ác mà làm nhóm **Tiên Hành** (Puras-caraṇa: hành đầu tiên) tùy ý yêu thích vào xong, ắt được **mãn tất cả ý nguyện** (Sarvāsā-paripūraka)

Thế Tôn! Hoặc có Hữu Tình **yêu thích** (Priya): **ca** (Gīta), **múa** (Nṛtya), **đùa giỡn** (Hāsyā), **ăn uống** (Āhāra), vật dụng quen thuộc. Do chẳng sớm gặp **Pháp Tính** (Dharmatā) hiện chứng của tất cả Như Lai cho nên vào **Thiên Tộc Mạn Đồ La** (Devakula-maṇḍala) khác thỏa mãn tất cả ý nguyện, nhiếp thọ vô thượng hay sinh yêu thích vui vẻ. Đối với Giới Cấm của tất cả **Như Lai Tộc Mạn Đồ La** (Tathāgata-kula-maṇḍala) thì sợ hãi chẳng vào. Vì kẻ ấy vào cửa lối **Đàn tế của nẻo ác** (Apāya-maṇḍala) nên vào **Kim Cương Giới Đại Mạn Đồ La** (Vajra-dhātu-mahā-maṇḍala) này sẽ khiến cho tất cả ưa thích **Tất Địa tối thắng** (Uttama-siddhi), an vui đẹp ý. Vì thọ dụng cho nên hay chuyển đường lối hiện tiền của tất cả nẻo ác

Thế Tôn! Lại có Hữu Tình trụ Chính Pháp vì tất cả chúng sinh cầu **Giới** (Śīla), **Định** (Samādhi), **Tuệ** (Prajñā), **Tất Địa tối thắng** (Uttama-siddhi), **phương tiện** (Upāya), **Phật Bồ Đề** (Buddha-bodhi) của tất cả Như Lai nên lâu dài mệt nhọc tu nhóm **Thiền Định Giải Thoát Địa** (Dhyāna-vimokṣa-bhūmi). Nhóm ấy vào Kim Cương Giới Đại Mạn Đồ La này. Vừa mới vào xong thì **tất cả Như Lai Quả** (sarva-tathāgata-tattva) còn chẳng khó huông chi là loại Tất Địa khác.

Tiếp nên trước hết dùng **bốn Lễ** lễ tất cả Như Lai. Toàn thân duỗi cánh tay, kết Kim Cương Hợp Chương, đem Tim Ngực để sát đất lễ phương Đông. Chân Ngón là:

“**Án, tát phộc đất tha nghiệt đa, bố nho** (mở góc miệng, Thần hô) **bả-tát-tha nã-gia đất-ma nam nễ-lị gia đa dạ nhĩ, tát phộc đất tha nghiệt đa, phộc nhật-la tát-đất phộc, địa sắt-xá, tát-phộc hàm**”

ॐ सर्वगतं पूजा पञ्चदशशुभं शुक्रेण दक्षिणं सर्वगतं
वज्रसङ्घस्यै नमः

OM – SARVA-TATHĀGATA-PŪJA PASVANĀYA ATMANĀM NIRYĀTA
YĀMI – SARVA TATHĀGATA VAJRA-SATVA ADHIṢṬA SVĀMAM – HŪM.

Tức Kim Cương Hợp Chương lúc trước trụ trái tim, dùng trán lễ phương Nam.
Chân Ngôn là:

“**Án, tát phộc đát tha nghiệt đa, bồ nhạ tỳ sái ca dã đát-ma nam, niết-lý dạ đa
di, tát phộc đát tha nghiệt đa, phộc nhật-la, la đát-na tỳ sãn già hàm, đát-lạc**”

ॐ सर्वगतं पूजाभिसैक्यात्मनां शुक्रेण दक्षिणं सर्वगतं
वज्रवृत्तस्यै नमः

OM– SARVA TATHĀGATA-PŪJA ABHIṢAIKĀYA ATMANĀM NIRYĀTA
YĀMI – SARVA-TATHĀGATA VAJRA-RATNA ABHIṢIMCA MAM – TRĀḤ.

Tiếp Kim Cương Hợp Chương lúc trước an ở đầu, để miệng sát đất lễ phương
Tây. Chân Ngôn là:

“**Án, tát phộc đát tha nghiệt đa, bồ nhạ bát-la mặt-lật đa na dạ đát-ma nam,
niết-lý dạ đa dạ nhĩ, tát phộc đát tha nghiệt đa, phộc nhật-la đạt ma bát-la mặt
lật-đa dạ, hàm**”

ॐ सर्वगतं पूजा प्रवर्तनयान्मानं शुक्रेण दक्षिणं सर्वगतं
वज्रवृत्तप्रवर्तयै नमः

OM– SARVA-TATHĀGATA-PŪJA PRAVARTANĀYĀTMANĀM NIRYĀTA
YĀMI – SARVA-TATHĀGATA-VAJRA-DHARMA-PRAVARTTĀYA MAM –
HRĪḤ

Tức Kim Cương Hợp Chương lúc trước để ngang trái tim, đặt đỉnh đầu sát đất lễ
phương Bắc. Chân Ngôn là:

“**Án, tát phộc đát tha nghiệt đa, bồ nhạ yết ma ni (hô nhẹ) a đát-ma nam,
niết-lý dạ đa dạ nhĩ, tát phộc đát tha nghiệt đa, phộc nhật-la yết ma cú lỗ, hàm**”

ॐ सर्वगतं पूजाकर्मान्मानं शुक्रेण दक्षिणं सर्वगतं वज्रकर्मा
नुत्तयै नमः

OM– SARVA-TATHĀGATA-PŪJA KARMAṆI ATMANĀM NIRYĀTA
YĀMI – SARVA-TATHĀGATA VAJRA-KARMA KURU MAM – AH.

Liên dùng góc vải dầy quấn quanh mảnh lụa đào, đem mảnh lụa đào che mặt
khiến **Đệ Tử** (Śiṣya) kết **Tát Đỏa Kim Cương Án** (Sattva-vajri-mudrāṃ). Dùng Tâm
này

“**Tam Ma Gia, tát đát-noan**”

समयं त्वं

SAMAYAS TVAM

Thời dùng hai ngón giữa khiên cầm vòng hoa. Dùng Tâm Chân Ngôn này khiến
vào **Tam Ma Gia Hồng**

समया हूं

SAMAYA HŪM

Nhập vào xong, nói lời này:

“A nễ-dã tát đất-noan, tát bà đất tha nghiệt đa cú lê, bát la vĩ sắt-tra, tát-đa na hãn, đế, phộc nhật-la chỉ-nhược na, mẫu đất-bả na dĩ sử-dã, nhĩ duệ na, chỉ-nương nê, na đất noan, tát bà đất tha nghiệt đa, tát địa la bỉ ty-la bát-đán tê kim bố na la nhạ, tát đà dược la nhạ, na già đất phộc gia, niết lý sắt tra, ma ha mạn trà la tả-dã, phộc yết đá vĩ-dã tha nễ đế”

*)ADYA TVAM SARVA-TATHĀGATA-KULE PRAVIṢṬAḤ TAD AHAM TE VAJRA-JÑĀNAM UTPĀDAYIṢYĀMI, YENA JÑĀNENA TVAM SARVA-TATHĀGATA-SIDDHIR API PRĀPSYASI, KIM UTĀNYĀḤ SIDDHĪḤ NA CA TVAYĀDRṢṬA-MAHĀ-MANḌALASYA VAKTAVYAM, MĀ TE SAMAYO VYATHED ITI

Kim Cương A Đồ Lê (Vajrācārya) tự nên kết Tát Đỏa Kim Cương Ân, quay ngược đặt trên đỉnh đầu của Đệ Tử rồi nói lời này: “**Đây là Tam Muội Gia Kim Cương, diệt hết trên đỉnh đầu của người, chớ nên nói**”. Gia trì vào Thệ Thủy (nước thề nguyện) một biến, khiến Đệ Tử uông.

Thệ Thủy Chân Ngôn là:

Phộc nhật la tát đỏa, tát phộc diên đế nễ-gia, hột lợi na duệ, sa ma phộc tát nễ đá, niết ty nễ-dã tát đất khát-xoa nam dạ gia nễ-dã nễ một-lỗ gia nễ nan na diêm, phộc nhật lộ na ca sách.

ॐ ह्रस्वस्व ह्रस्व गुरु ह्रस्व समवस्थिता
मंत्रयं वज्रसकः

VAJRA-SATVA SVAYAM TEDYA HRDAYE SAMAVASTHITA
NIRBHEDYAS-TATKṢANAM YĀYĀD YADI BRŪYAD IMAM NAYAM
VAJRA-UDAKA THAḤ

Thời bảo Đệ Tử: “**Từ nay về sau, người quán Sa Đá Ngã như Kim Cương Thủ. Lời Ta nói ra, người nên làm như vậy. Người chẳng nên khinh mạn nơi Ta, đừng khiến cho người chiêu tai họa, chết xong sẽ bị đọa vào Địa Ngục**”

Nói lời như vậy xong. “**Nguyện xin tất cả Như Lai gia trì. Nguyện Kim Cương Tát Đỏa nhập vào khắp**”

Kim Cương A Đồ Lê nên kết Tát Đỏa Kim Cương Ân, nói lời này:

A diển đất ta ma dục (mở miệng hô) phộc nhật-lam, phộc nhật la tát đất phộc, nhĩ đế tát mật-ly đam, a vĩ xả dã đô đế duệ-phộc, phộc nhật-la chỉ- nương na ma nỗ đất lam, phộc nhật la , phệ xa ác.

ॐ ह्रस्व गुरुमयं वज्र वज्रसकमंत्रयं
वज्रसुत्रमयं वज्रसकः

AYAM TAT-SAMAYO VAJRAM VAJRA-SATVAM ITE SMṚTA AVIŚA
YATU TEDYEVA VAJRA-JÑĀNAM ANUTTARAM VAJRĀVIŚA AḤ

Thời kết **Phần Nộ Quyền Tồi Tát Đỏa Kim Cương Ân** (Krodha-muṣṭim badhvā sattvavajri-mudrām) tùy ý **Kim Cương Ngũ** (Vajra-vācā) tụng **Đại Thừa Hiện Chứng Bách Tự Chân Ngôn** (Mahā-yānābhisamayam śatākṣara-mantra) ất **A Vĩ Xả** (Aviśa hay Āveśa: biến nhập, nhập vào khắp cả). Vừa A Vĩ Xả xong ất phát sinh Trí vi diệu. Do đây biết **Tâm của người khác** (Para-citta), ngộ Tâm của người khác. Nơi tất cả việc, biết ba đời. Tâm ấy ất được bền chắc. Ở trong **tất cả Như Lai Giáo** (Sarva-tathāgata-śāsana) thấy trừ tất cả khổ não, lia tất cả các nẻo ác. Đối với tất cả Hữu Tình không có tự hoại, tất cả Như Lai gia trì, tất cả Tát Địa hiện tiền được điều chưa từng

Bày Đại Mạn Đồ La xong thời dùng Kim Cương gia trì vào bình nước thơm rưới rót đỉnh đầu của Đệ Tử. Dùng Tâm Chân Ngôn này:

Phộc nhật la tỳ sãn già

ॐ वज्र (अव)

VAJRA ABHIṢIMCA

Thời tùy dùng một Ấn cột buộc vòng hoa, đem **Tiêu Xí** (Cihna: vật tiêu biểu) của mình an ở trong hai lòng bàn tay, tụng Tâm Chân Ngôn:

“A nễ-dã tỳ sắc yết-đa, tát đát-phộc ma tư một đại, phộc nhật la tỳ si yết đá, y nan đế, tát phộc bột đà đát-noan, cật lý hột-noa, phộc nhật la tô tát đà duệ, hồng, phộc nhật la địa ba đế đát-phộc ma, tỳ sãn già di đế sất-xá, phộc nhật la tam ma gia, tát đát-noan”

*)ADYĀBHIṢIKTAS TVAM ASI BUDDHAIR VAJRĀBHIṢEKATAḤ IDAN TE SARVA-BUDDHA-TVAM GRHṆA VAJRAM SUSIDDHAYE HŪM VAJRĀDHIPATI TVAM ABHIṢIMCA ME TIṢṬA, VAJRA-SAMAYAS TVAM

Thời dùng tên gọi Kim Cương, quán dùng Tâm Chân Ngôn này:

Ấn, phộc nhật la tát đát-phộc, tả ma tỳ sãn già nhĩ, phộc nhật la na ma, tỳ si yết đá, nễ phộc nhật-la ma ma

ॐ वज्रम वृक्षम (अव म वज्रम (अव नः व वज्रम

OM VAJRA-SATVA TVAM ABHIṢIMCA ME VAJRA-NĀMA ABHIṢEKATAḤ HE VAJRA-NĀMĀ.

Kim Cương (họ tên) nếu cho Đệ Tử thọ nhận danh hiệu thì nên nói giúp thêm, dùng để hô. Xong rộng nói Nghi vào tất cả Mạn Đồ La. Ất hỏi Đệ Tử rằng: **“Người yêu thích Xuất Sinh Tất Địa Trí u? Thần Thông Tất Địa Trí u? Trì Minh Tất Địa Trí u? Cho đến Nhất Thiết Như Lai Trí, Tối Thắng Tất Địa Trí u?”**

Tùy theo sự vui thích của kẻ ấy nên nói cho, ấ dạy **Nghĩa Lợi Tất Địa Thành Biện Ấn Trí** (Artha-siddhi-niṣpatti-mudrā-jñānam)

.)**Hình Kim Cương** (Vajra-bimba) trụ Tạng

Nên quán ở trong tim

Quán xong trụ nơi **đất** (Bhūmi)

Ất sẽ thấy **Phục Tàng** (Nidhi: kho tàng bị che lấp)

.)Quán hình Kim Cương xong

Rồi quán khắp trong không (hư không)

Nếu thấy tùy chỗ rơi

Ấy tức là Phục Tàng

.)**Hình Kim Cương ở lưỡi** (Jihva)

Bậc Trí nên quán đây

Nơi có lời mình nói

Nói xong thành chân thật

.)**Hình Kim Cương, tất cả**

Cần phải quán thân mình

Vào khắp vui ở đây

Nơi ấy là Phục Tàng

_Tâm Chân Ngôn của nhóm ấy là:

.)**Phộc nhật la nễ địa**

ॐ वज्र (अ

VAJRA NIDHI

.)La đất na nễ địa

ॠ ॡ ॢ ॣ

RATNA NIDHI

.)Đạt Ma nễ địa

ॠ ॡ ॢ ॣ

DHARMA NIDHI

.)Yết ma nễ địa

ॠ ॡ ॢ ॣ

KARMA NIDHI

_Tiếp, nên dạy **Kim Cương Tất Địa Thành Biện Ấn Trí** (Vajra-ṛddhi-siddhi-niṣpatti-mudrā-jñānam)

Kim Cương Nhập (Vajra-āviśa) sinh xong

Mới thành hình Kim Cương

Do quán mau thành tựu

Du hành trên mặt nước

Lại sinh **Kim Cương Nhập** (Vajra- āviśa)

Thân sắc như tự hình (hình của mình)

Tu tập nơi như vậy

Tự nhiên như hình Phật

Tùy vui tu tập xong

Ắt được **An Đạt Đát** (Icchatta: hiện trạng)

Kim Cương vào **Tự Kỷ** (chính mình)

Quán **tự** (mình) như Kim Cương

Cho đến nhảy vọt lên

Ắt du hành trên không

Chân Ngôn của nhóm như vậy là:

.)Phộc nhật la la nhạ.

ॠ ॡ ॢ ॣ

VAJRA-JALA

.)Phộc nhật la lỗ ba.

ॠ ॡ ॢ ॣ

VAJRA-RŪPA

.)Phộc nhật la ca xa.

ॠ ॡ ॢ ॣ

VAJRA-KOŚA

.)Phộc nhật la ma hàm

ॠ ॡ ॢ ॣ

VAJRAM-AHAM

_Tiếp, nên dạy **Kim Cương Trì Minh Tất Địa Thành Biện Ấn Trí** (Vajra-vidyā-dhāra-siddhi-niṣpatti-mudrā-jñānam)

.)Nên quán **hình tượng trắng** (Candra-bimba)

Vọt lên ở hư không

Tay vịn nắm **Kim Cương** (Vajra)

Được **Kim Cương Trì Minh** (Vajra-vidyā-dhāra)

.)Lên ở trên vành trăng
Nên quán **báu Kim Cương** (Vajra-ratna)
Bậc **tịnh thân** (Suddhātma) tùy **đục** (Icchati: ham muốn)
Sát na thành **đẳng không** (ngang bằng hư không)

.)Lên ở vành trăng xong
Tay cầm **sen Kim Cương** (Vajra-padma)
Nên quán **Kim Cương Nhân** (Vajra-netra)
Được địa vị **Trì Minh** (Vidyā-dhāra)

.)Trụ ở trong vành trăng
Nên quán **Nghiệp Kim Cương** (Karma-vajra)
Mau được **Kim Cương Xảo** (Vajra-viśva)

Ắt được các Trì Minh
Tâm Chân Ngôn của nhóm như vậy là:

.)**Phộc nhật la đạt la.**

ॐ ॐ ॐ

VAJRA-DHĀRA

.)**La đất na đạt la.**

ॐ ॐ ॐ

RATNA-DHĀRA

.)**Bá na ma đạt la.**

ॐ ॐ ॐ

PADMA-DHĀRA

.)**Yết ma đạt la**

ॐ ॐ ॐ

KARMA-DHĀRA

_Tiếp, nên dạy **Nhất Thiết Như Lai Tối Thắng Tất Địa Thành Biện Ấn Trí**
(Sarva-tathāgatottama-siddhi-niṣpatti-mudrā-jñānaṃ)

.)Trụ **các Kim Cương Định** (Sarva-vajra-samādhī)
Nghĩ nơi **Hư Không Giới** (Ākāśa-dhātu)

Tùy vui **thân Kim Cương** (Vajrātma)
Sát na thành **Đẳng Không** (bay trên hư không)

.)Trụ **các Tịnh Đẳng Trì** (Sarva-suddha-samādhī)

Tu tập nơi **tối thắng**
Đắc được **năm Thân Thông** (Pañcābhijñā)
Mau chóng **thành tựu Trí** (Jñānā-prasādhakaḥ)

.)Quán **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-sattva)

Trần khắp **tất cả Không** (hư không)

Mau niệm bền **chắc** xong

Ắt làm **Trì Kim Cương** (Vajra-dhāra)

.)**Tất cả thành hình Phật** (Buddha-bimba)

Quán tưởng ở **hư không**

Do **chư Phật đẳng trì** (Sarva-buddha-samādhī)

Ắt được thành **Chính Giác**

Chân Ngôn của nhóm như vậy là:

.)**Phộc nhật la, phộc nhật la.**

ॐ ॐ ॐ ॐ

VAJRA VAJRA

.)Thuật đà, thuật đà.

सुद्ध सुद्ध

ŚUDDHA ŚUDDHA

.)Tát dát phộc, tát dát phộc.

सत्वा सत्वा

SATVA SATVA

.)Một đà một đà.

बुद्ध बुद्ध

BUDDHA BUDDHA

Như trên là **tất cả Tất Địa Trí Thành Biện** (Sarva-siddhi-jñāna-niṣpattayah)

_Tiếp, nên khiến Đệ Tử trì Pháp Kham Nhãn bí mật. Thoạt tiên nên tụng **Thệ Tâm Chân Ngôn** là:

Án, phộc nhật la tát dát-phộc, tát phộc diên đế nễ-gia, cật lợi na duệ, tát ma phộc tát thể đá niết ty nễ-dã, dát khát-xoa nam, dạ gia nễ-dã nễ, một-lỗ gia nễ nan na diêm

ॐ वज्रसत्वा स्वयं गच्छ हृदये समवस्थिता
निरभेद्या तत-कषणाम यय्याद यदि ब्रूयाद इदं नयाम

OM VAJRA-SATVA SVAYAM TEDYA HRDAYE SAMAVASTHITA
NIRBHEDYA TAT-KṢANAM YĀYĀD YADI BRŪYAD IDAN NAYAM

Ắt báo lời như vậy: “*Ngươi chẳng nên vượt Thệ Tâm Chân Ngôn này. Đừng khiến người chiêu vờ tai họa, chết yểu mà đem thân này đọa vào Địa Ngục*”

Thờ nên dạy **Án Trí bí mật** (Rahasya-mudrā-jñānam) sinh **Kim Cương Nhập** (Vajrāveśa), dùng **Đẳng Dẫn** (Samāhita) rồi vỗ lòng bàn tay Kim Cương **nhỏ nhiệm** (Sūkṣma) trên đá núi, Kính Ái

Tiếp là **Kim Cương Phách Án** (Vajra-tāla-mudrā)

Vào **Nghi Kim Cương** (Vajra-vidhi) xong

Kim Cương Phộc Chưởng (Vajra-bandha-talaiḥ) đâm

Dùng **Pháp Vi Tế Chưởng** (lòng bàn tay nhỏ nhiệm)

Vào khắp trên đá núi

Dùng **Nhập Nghi** (Āveśa-vidhi) như trên

Duỗi giương **Kim Cương Phộc** (Vajra-bandha)

Thắng Phách (vỗ thù thắng) nên phá nát

Sát na hoại trăm Tộc

Nghi Biến Nhập nhỏ nhiệm (Sūkṣmāveśa-vidhi)

Các ngón dùng **Đẳng Dẫn** (Samāhita)

Rồi giải Kim Cương Phộc

Hay đoạt thắng các khổ

_Tiếp, nên nói bí mật thành tựu nơi **Bà Già** (Bhaga) vào thân người nữ hoặc trượng phu. Tất cả tướng vào xong khiến duỗi khắp thân ấy.

Tâm Chân Ngôn của nhóm như vậy là:

.)Phộc nhật la phộc chiêm

वज्रवासा

VAJRA-VAŚA

.)Phộc nhật la vĩ xả

वज्रक्षि

VAJRĀVIŚĀ

.)Phộc nhật la ha na

𑖀𑖄𑖆𑖅

VAJRA-HANA

.)Phộc nhật la ha la

𑖀𑖄𑖆𑖅𑖅

VAJRA-HARA

Tức nên trao cho Tâm Chân Ngôn xong, dạy **bốn Trí Ấn** (Catur-mudrā-jñānam) của **Bản Tôn mình** (Sva-kula-devatā). Dùng **Nghi Tắc** (Vidhi) này bảo Đệ Tử rằng: *“Người cẩn thận với người khác, chưa biết Ấn này thì tất cả chẳng nên chỉ bày. Tại sao thế? Vì Hữu Tình ấy chẳng thấy Đại Mạn Đồ La lại tự ý kết nhóm ấy thời đều chẳng thành tựu, ắt sinh nghi hoặc, chiêu vờ tai họa, mau bị chết đọa vào Đại Địa Ngục Vô Giác, bị đọa vào nẻo ác”*

_Tiếp, nên nói **Nhất Thiết Như Lai Tát Đỏa Thành Tựu Đại Ấn Trí** (Sarva-tathāgata-sattva-sādhana-mahā-mudrā-jñānam)

Từ **Tâm Trí** (Citta-jñāna) nên phát

Nên Quán **Kim Cương Nhật** (Vajra-sūrya)

Quán **mình** (Ātmanam) là **hình Phật** (Buddha-bimba)

Nên tụng **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu)

Do đây mới thành tựu

Được **Trí** (Jñānam), **thọ** (Āyur: tuổi thọ) **lực** (Bala: sức lực) **niên** (Varṣa: mùa mưa biểu thị cho một năm)

Được tất cả **Biển Hành** (Sarva-gāmi-tvaṃ)

Thể Phật (Buddha-tvaṃ) mới chẳng khó

Đây là **Ấn Hiện Chứng Bồ Đề** (Abhisambodhi-mudrā) của tất cả Như Lai.

_Tiếp, nên nói **kết Kim Cương Tát Đỏa Thành Tựu Đại Ấn** (Vajra-sattva-sādhana-mahā-mudrā-bandho)

Ngông lão (Sagarvaṃ) rút ném chày

Đặng Trì **Kim Cương Mạn** (Vajra-garvaṃ)

Thân khẩu tâm Kim Cương (Kāya-vāk-citta-vajra)

Thành Kim Cương Tát Đỏa

Do Ấn **Biển Hành** (Sarva-gāmī) này

Các Dục (Sarva-kāma) sinh an vui

Thông Thọ (Ṛddhyāyur: sống lâu) **lực** (Bala: sức khỏe) **Thắng sắc** (Rūpāgrya: hình sắc đẹp đẽ)

Như Kim Cương Tát Đỏa

Dùng **ba Nghi Kim Cương** (Kāya-vāk-citta-vajra)

Như vẽ, thuận tu tập

Tiêu Xí (Cihna: vật tiêu biểu) Ấn tương ứng

Thành tựu **Đại Tát Đỏa** (Mahā-sattva)

Nay Ta nói các Giáo

Nặng Thành với Sở Thành

Điều thành tựu, **Đại Nghiệp** (Mahat-karma)

Nay Ta thứ tự nói

Mỗi ngày y theo Thời

Với nhóm **Tự Gia Trì** (Svādhiṣṭhāṇa)

Làm xong thành như sơ (ban đầu)
Sau đó nên tùy ý

_Tiếp, sẽ rộng nói **Nghi tắc Đại Ấn Thành Tụ** (Mahā-mudrā-sādhana-vidhi-vistaro)

Vào khắp Kim Cương (Vajrāveśam) xong
Đại Ấn (Mahā-mudrā) như **Nghi Tắc** (Vidhi)

Trước, thân cần phải kết

Suy tư Đại Tát Đỏa

Thấy **Trí Tát Đỏa** (Jñāna-sattva)

Nên quán ở thân mình

Câu triệu (Ākṛṣya) **dẫn vào** (Praveśya) **cột** (Badhvā)

Khiến vui làm thành tụ

Chân Ngôn của nhóm như vậy là:

.)**Phộc nhật la tát đát-phộc, ác**

𑖀𑖄𑖔𑖒𑖔𑖒𑖔𑖒

VAJRA-SATVA AḤ

Đây là **Kim Cương Biến Nhập Tâm** (Vajrāveśa-hṛdayam)

.)**Phộc nhật la tát đát-phộc, niết-ly xá dã**

𑖀𑖄𑖔𑖒𑖔𑖒𑖔𑖒𑖔𑖒𑖔𑖒

VAJRA-SATVA DRŚAYA

Đây là **Đại Tát Đỏa Quán Niệm Tâm** (Mahā-sattvānusmṛti-hṛdayam)

.)**Nhược hồng noan hộc**

𑖀𑖄𑖔𑖒𑖔𑖒𑖔𑖒𑖔𑖒𑖔𑖒

JAḤ HŪM VAM HOḤ

Đây là **Đại Tát Đỏa câu triệu, dẫn vào, cột buộc khiến cho Tâm vui** (Mahā-sattvākaraṣaṇa-praveśana-bandhana-vaśīkaraṇa-hṛdayam)

Tụng **Tam muội gia tát đát-noan**

𑖀𑖄𑖔𑖒𑖔𑖒𑖔𑖒𑖔𑖒𑖔𑖒

SAMAYAS TVAM

Vào khắp sau lưng rồi vành trăng

Ở trong nên quán tướng Tát Đỏa

Ngã **Tam Muội Gia Tát Đát Noan** (Samayas-tvam)

Tùy **Tát Đỏa Ấn** (Sattva-mudrā) ấy

Tu tập quán thân mình

Kim Cương Ngữ (Vajra-jāpa: Kim Cương niệm tụng) đã thành

Hay thành tụ các Ấn

Tụng **Nhược Hồng Noan Hộc** (JAḤ HŪM VAM HOḤ)

Trong thân vào chư Phật

Nên khéo léo suy tư

Khiến Đại Ấn thành tụ

_Nay Ta nói sự nghiệp

Kim Cương Nghiệp (Vajra-karma) vô thượng

Do **quán Phật** (Buddhānusmṛti: niệm Phật) thành tụ

Mau được **Tự Tính Phật** (Buddha-tvaṃ)
Thành **Tát Đỏa Kim Cương** (Sattva-vajra)
Làm chủ tể các Phật

.)Do kết **Bảo Kim Cương** (Ratna-vajra)
Làm chủ tể các báu

.)Thành tựu **Pháp Kim Cương** (Dharma-vajra)
Át hay trì Phật Pháp

.)Do **Án Nghiệp Kim Cương** (Karma-vajriṇi)
Át làm **Kim Cương nghiệp** (Vajra-karma)

.)Thành **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-sattva)
Do kết **Tát Đỏa Án** (Sattva-mudrā)

.)Hay triệu **Trì Kim Cương** (Vajra-dhāra)
Tương ứng **Kim Cương Triệu** (Vajrākaraṣa)

.)Đại **Án Kim Cương Nhiễm** (Vajra-rāga)
Hay nhiễm tất cả Phật

.)Khiến vui tất cả Phật
Do **Kim Cương Thiện Tai** (Vajra-sādhu)

.)Phụng thí **Phật quán đỉnh** (Buddhābhiṣeka)
Do **nghi** (Prayoga: thích hợp) **tắc Bảo Án** (Ratna-mudrā)

.)Mau làm **Kim Cương Quang** (Vajra-teja)
Do **nghi** (Prayoga: thích hợp) **Kim Cương Quang** (Vajra-teja)

.)Trì tập **Kim Cương Tràng** (Vajra-ketu)
Át mãn tất cả nguyện

.)Do **nghi** (Prayoga) **Kim Cương Tiểu** (Vajra-hāsa)
Cùng chư Phật cười giỡn

.)Trì **Kim Cương Pháp** (Vajra-dharma) xong
Do **nghi** (Prayoga) **Kim Cương Pháp** (Vajra-dharma)

.)Được Thắng Tuệ của Phật
Do **nghi** (Prayoga) **Kim Cương Lợi** (Vajra-Tīkṣṇa)

.)Trì tập **Kim Cương Luân** (Vajra-cakra)
Át hay **chuyển Pháp Luân** (Dharma-cakra-pravartana)

- .)Thành tựu **ngũ ngôn Phật** (Buddha-vāk)
Do **nghi** (Prayoga) **Kim Cương Ngữ** (Vajra-bhāṣa)
- .)Mau được **Nghiệp Kim Cương** (Vajra-karma)
Do làm **Kim Cương Nghiệp** (Vajra-karma)
- .)Lại mặc **Kim Cương Giáp** (Vajra-kavace)
Mau được **thân Kim Cương** (Vajra-kāya)
- .)Thành **Kim Cương Dược Xoa** (Vajra-yakṣa)
Như Kim Cương Dược Xoa
- .)Tất cả Ấn thành tựu
Do kết **Kim Cương Quyền** (Vajra-saṃdhi)
- .)Dùng **Kim Cương Hy Hý** (Vajra-lāśya)
Được **Đại Kim Cương duyệt** (Mahā-vajra-rati)
- .)Do kết **Kim Cương Man** (Vajra-mālā)
Theo Phật được quán đỉnh
- .)Tương ứng **Kim Cương Ca** (Vajra-gītā)
Được bài ca Kim Cương
- .)Do kết **Kim Cương Vũ** (Vajra-nṛtye)
Át cúng dường chư Phật
- .)Thích thăm đều tất cả
Do **Kim Cương Thiêu Hương** (Vajra-dhūpe)
- .)Tương ứng **Kim Cương Hoa** (Vajra-puṣpe)
Khiến kính các Quân Phạm
- .)Do Ấn **Kim Cương Đẳng** (Vajra-āloka)
Cúng dường được **con mắt** (Cakṣu)
- .)Hay trừ tất cả khổ
Do **nghi** (Prayoga) **Kim Cương Hương** (Vajra-gandha)
- .)Do **Kim Cương Câu Triệu** (Vajra-aṃkuśa)
Hay làm các Thắng Nghiệp
- .)_ Hay dẫn vào tất cả
Do **nghi Kim Cương Sách** (Vajra-pāśa-vidhi)
- .)Tương ứng **Kim Cương Tỏa** (Vajra-sphoṭa)
Gánh vác **tất cả Phộc** (Sarva-bandha: tất cả sự trói buộc)

.)Do **nghi** (Prayoga) **Kim Cương Nhập** (Vajrāviśa)
Hay thành các **Biển Nhập** (Āviśa)

_Tiếp, nên nói **tất cả Như Lai Kim Cương Tam Muội Gia Trí Ấn** (Sarva-tathāgata-vajra-samaya-mudrā-jñānam)

Bền chắc kết **Hợp Chưởng** (Añjalim)

Các ngón trợ giao kết

Tên là **Kim Cương Chưởng** (Vajrāñjalih)

Cực kết **Kim Cương Phộc** (Vajra-bandha)

Các Tam Muội Gia Ấn (Sarva-samaya-mudrā)

Đều sinh Kim Cương Phộc

Nay Ta nói **Kết Nghi** (Bandham)

Kim Cương Kết vô thượng (Vajra-bandham anuttaram)

Bền **Tất Đỏa Kim Cương** (Sattva-vajra)

Dụng ngón giữa như **nanh** (Añkura: răng nanh giáng phục)

Đại (ngón cái) trung (ngón giữa) như **hình búa**

Ngón giữa rồi co ngược

Dời ngón như cánh sen

Ngón giữa nơi giao hợp

Ngón trợ phụ ngón giữa

Tên là Phật thứ năm

_Nay Ta nói khắp **Tam Muội Gia Thăng Ấn** (Samaya-grāhikā mudrā) của **Như Lai Tộc** (Tathāgata-kula)

Do **kết** (Bandham) làm thành tựu

Hai tay như **Nguyệt hình** (Candra-bimba: hình mặt trăng)

Ngón giữa như Kim Cương

Ngón khác chẳng dính mặt

Kim Cương Tất Đỏa Ấn (Vajra-sattva-mudrā)

Trỏ (ngón trỏ) móc giao thẳng chỉ (ngón giữa)

Do như thế búng tay

Kim Cương Tất Đỏa, bốn

Đây là nhóm Chúng Ấn

Bảo Kim Cương (Ratna-vajra) ngón trỏ

Hợp mặt ngón, co ngược

Ngón giữa, vô danh, út

Duỗi gương chuyển ngang tim

Ngón vô danh như phướng

Cùng hợp với ngón út

Lại trụ nơi **tiểu xứ** (Hāsa-sthāna: chỗ lúm đồng tiền)

Là tên Ấn nhóm ấy

Co ngón trỏ như sen

Ất **Kim Cương Kiếm** (Vajra-kośa) ấy

Hợp giữa (ngón giữa) co lông trên

Ất ấy tề vô danh (2 ngón vô danh để ngang bằng nhau)

Ngón út giao như Luân

Ất cõi Đại Chỉ Phộc (sự cột buộc của ngón cái)
Duỗi giương từ miệng khởi
Hợp mặt ngón út, cái
Tập hội (Samājāt) Nghiệp Kim Cương (Vajra-karma)
Ất ấy tề đầu chỉ (2 ngón trở ngang bằng nhau)
Trụ tim rồi duỗi giương
Cong ngón trở như **Nanh** (Daṃṣṭra: răng nanh)
Ngón út lại như thế
Giữa ngón cái, ngón út
Co ngón trở trên đây
Nơi tim, tề đại chỉ (2 ngón cái ngang bằng nhau)
Duỗi cánh tay là **Man** (Mālinī)
Nâng chưởng (lòng bàn tay) từ miệng buông
Tác **Vũ** (Nṛtya) hợp trên đỉnh
Dưới Kim Cương Phộc, **thí** (Dāna: ban cho)
Ngay chưởng (lòng bàn tay) hiển bên trên
Ngang ngón trở ép nhau
Duỗi giương như **Đồ Thế** (Lepana: thế xoa bôi dầu)
Do co một ngón trở
Hai ngón trở kết buộc
Đầu ngón cái như **Tỏa** (Granthi: cái then cửa)
Như **Kim Cương Quyền** hợp
Nay Ta nói hay thành
Kim Cương thành (Vajra-sādhanam) tối thắng
Tự Ấn trụ ở tim
Tát Đỏa Kim Cương Định (Vajra-sattva-samādhi)

Tiếp nói làm sự nghiệp
Kim Cương Nghiệp Vô Thượng (Vajra-karma anuttaram)
Kim Cương Giới Đẳng Ấn (Vajra-dhātvaḍi-mudrā)

Do tập hội Như Lai
Đàn Sư (Maṇḍalācārya) nơi **Đệ Tử** (Śiṣya)
Sát na (Kṣaṇa) thành **gia trì** (Adhiṣṭhāna)
Kết **Tát Đỏa Kim Cương** (Sattva-vajra)
Ất thành **Trì Kim Cương** (Vajra-dhāra)

Vừa kết **Kim Cương Câu** (Vajrāṃkuśa)
Hay triệu tất cả Phật

Vì **Nghi** (Prayoga: thích hợp) **Dục Kim Cương** (Rāga-vajra)
Mới nhiệm **bạc Đẳng Giả** (Buddham)

Do **Kim Cương Hoan Hỷ** (Vajra-tuṣṭi)
Tiếng **Thiện Tai** (Sādhu: lành thay!) đều vui

Do kết **Bảo Kim Cương** (Ratna-vajra)
Theo Phật được quán đỉnh

Do kết **Kim Cương Nhật** (Vajra-sūrya)
Như Phật được **viên quang** (Prabhopama)

Trì **Kim Cương Tràng** (Vajra-ketu) xong
Ắt mãn tất cả Nguyên

Vì **nghi** (Prayoga) **Kim Cương Tiểu** (Vajra-hāsa)
Cùng **các Phật đấng** (sarva-buddhaiḥ) cười

Trì **Ấn Kim Cương Pháp** (Vajra-dharma-mudrā)
Ngang đồng **Pháp Kim Cương** (Dharma-vajra)

Trì khắp **Kim Cương Kiếm** (Vajra-kośa)
Được bậc Tuệ Cừu Thế

Trì tập **Kim Cương Luân** (Vajra-cakra)
Ắt hay chuyên Pháp Luân

Do **Kim Cương Ngũ** (Vajra-bhāṣa) nên
Thành tựu lời **Kim Cương** (Vajra-vāk)

Trì khắp **Nghiệp Kim Cương** (Karma-vajra)
Ngang đồng **Kim Cương Nghiệp** (Vajra-karma)

Bền làm **Kim Cương Hộ** (Vajra-rakṣa)
Thành thân như Kim Cương

Thắng Ấn Kim Cương Nha (Vajra-damṣṭrāgra-mudrā)
Hay đập phá Ma ác

Bền kết **Kim Cương Quyền** (Vajra-muṣṭi)
Thuận phục **các Khế Ấn** (sarva-mudrām)

Do **Hý** (Lāśya) được vui thích
Do **Ngũ** (Bhāṣa) lời đủ uy
Được cúng vì do **Vũ** (Nṛtya)
Phân Hương (Dhūpa) thấm ướt đời
Do **Hoa** (Puṣpa) sắc đoan nghiêm
Do **Đăng** (Dīpa) đời trong sạch
Do **Hương** (Gandha) được diệu hương
Kim Cương Câu (Vajrāmkuśa) **triệu** (Ākarṣa) được
Kim Cương Sách (Vajra-pāśa) được vào
Kim Cương Tỏa (Vajra-sphoṭa) hay cột
Kim Cương Linh (Vajra-ghanṭa) vào **khấp** (Āviśa: biến nhập)

Nay Ta nói **Pháp Ấn** (Dharma-mudrā)
Phộc nhật la, nhạ nam thông Phật

वज्रज्ञानम्

VAJRA-JÑĀNĀM

Hay làm **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu) bền chắc

Tiếp nữa, nay Ta sẽ nói khắp

Pháp Ấn (Dharma-mudrā) Thắng Khế **như Bản Nghi** (Yathā-vidhi)

Tụng **Tam muội gia tát đát-noan**

समयस्त्वाम्

SAMAYAS TVAM

Tất cả Ấn Khế làm **chủ tể** (Pati)

Tụng **na gia tát phộc** xong

अनायास्त्वाम्

ĀNAYA STVAM

Liên hay câu triệu tất cả Phật

A học tô khư xung tụng xong

अहोसुखा

A HOḤ SUKHA

Nhiễm ái tất cả các Phật Đẳng

Sa độ, sa độ nói ra xong

सद्धुसद्धु

SĀDHU SĀDHU

Đều dùng **Thiện Tai** (Lành thay!) khiến vui vẻ

Tô ma ha đát-noan tụng xong

सुमहसत्वाम्

SUMAHĀS TVAM

Ắt được tất cả Phật quán đỉnh

Lỗ bao nễ-dữu đa, nói xong

रूपोद्योता

RŪPA UDYOTA

Ắt được **Chính Pháp uy đức quang** (Sad-dharma-teja: hào quang uy đức của Chính Pháp)

Tụng **át tha bát-la ba đễ**

अर्थप्राप्ति

ARTHA PRĀPTI

Hay mãn tất cả nguyện thù thắng

Ha ha hồng hác, tác **Tiểu** (Hāsa: nụ cười) đầy

हल्लल्लल्ल

HA HA HA HŪM HAḤ

Đắc được Như Lai vi diệu tiểu (nụ cười vi diệu của Như Lai)

Tát phộc ca lý, tụng đầy xong

𑖀𑖩𑖫𑖪

SARVA KĀRI

Hay tịnh **Phi Pháp** (Adharma) đều trong sạch

Nậu khur xế na, tụng trì xong

𑖀𑖩𑖫𑖪

DUḤKHA CCHEDA

Hay chặt tất cả khổ, Thọ Nghiệp (nghiệp phải chịu)

Bột đà mạo địa, nói đầy xong

𑖀𑖩𑖫𑖪

BUDDHA BODHI

Nơi Mạn Đà La làm chủ tể

Bát la để nhiếp na , tụng xong

𑖀𑖩𑖫𑖪

PRATISABDA

Cùng dự luận đàm với chư Phật

Tô phộc thủy đất-noan, tụng xong

𑖀𑖩𑖫𑖪

SUVAŚI TVAM

Hành khắp tất cả mà tự tại

Nễ bà dã đất-noan, nói xong

𑖀𑖩𑖫𑖪

NIRBHĀYA TVAM

Sát na ắt được **vô sở úy** (Nirbhaya: không có chỗ sợ hãi)

Tụng xả đất-lỗ bạc khất xoa

𑖀𑖩𑖫𑖪

ŚATRŪ BHAKṢA

Hay ăn tất cả điều oán địch

Tát phộc tất địa, tụng đầy xong

𑖀𑖩𑖫𑖪

SARVA SIDDHI

Đắc được tất cả Diệu Tất Địa

Ma ha la để được ưa thích

𑖀𑖩𑖫𑖪

MAHĀ-RATI

Lỗ ba du bệ cũng như vậy

𑖀𑖩𑖫𑖪

RŪPA ŚOBHE

Thất lỗ đất la táo khur được vui

𑖦𑖩𑖫𑖪𑖩𑖫

ŚOTRA SAUKHYE

Tát bà bố thệ được cúng dường

𑖦𑖩𑖫𑖪𑖩𑖫

SARVA PŪJE

Bát la ha la nễ nễ, thích

𑖦𑖩𑖫𑖪𑖩𑖫

PRAHLĀDINI

Pha la nga nhĩ đặc được quả

𑖦𑖩𑖫𑖪𑖩𑖫

PHĀLA GAMI

Tô đế nhạ ngật lý được quang (hào quang)

𑖦𑖩𑖫𑖪𑖩𑖫

SUTEJA AGRI

Tổ hiên đāng nghĩ được diệu hương

𑖦𑖩𑖫𑖪𑖩𑖫

SUGANDHA ANGI

A dạ hứ nhược thành câu triệu

𑖦𑖩𑖫𑖪𑖩𑖫

ĀYAHĪ JAḤ

A hứ hồng hồng hay dẫn vào

𑖦𑖩𑖫𑖪𑖩𑖫

ĀHI HŪṀ HŪṀ

Hệ tát phỏ tra noan, Đại đặc (được điều to lớn)

𑖦𑖩𑖫𑖪𑖩𑖫

HE – SPHOṬA – VAṀ

Kiện tra ác ác khiến chấn động

𑖦𑖩𑖫𑖪𑖩𑖫

GHAṀṬA _ AḤ AḤ

Nay Ta nói **Pháp Ân** (Dharma-mudrā)

Thành tựu khiến thanh tịnh

Nơi **lưỡi** (Jihva), quán Kim Cương

Hay làm **các sự nghiệp** (Sarva-karmanī)

Tiếp nói **Yết Ma Ân** (Karma-mudrā)

Nên kết **Kim Cương Quyền** (Vajra-muṣṭi)
Đẳng Dẫn (Samāhita) rồi chia hai
Thành hai **Kim Cương Ấn** (Vajra-mudrā)

Tiếp ắt nói **Kết Phộc** (Bandha)
Tri làm **Kim Cương Chỉ** (Vajrāṅguli: ngón tay Kim Cương)
An tay phải ở trái (tay trái)
Ấn này tên **Giác Thăng** (Bodhāgrī)

Bất Động Phật (Akṣobhya) **Xúc Địa** (Bhūmi-sparśa))
Bảo Sinh (Ratna-sambhava) **Thí Nguyện Ấn** (Varadā-mudrā)
Vô Lượng Thọ (Amitājus) **Thăng Định** (Samādhyāgrā))
Bất Không (Amogha-siddhi) **Thí Vô Úy** (Abhaya-pradā)

Tiếp, nay nói khắp thứ tự **Yết Ma Ấn** (Karma-mudrā)
Nhóm **Kim Cương Tát Đồa** (Vajra-sattva)
Hay chuyển **ngiệp Kim Cương** (Vajra-karma)
Tả (bên trái) mạn (ngao mạn) hữu (bên phải) rút ném

An trụ thế **Tri Câu** (Aṃkuśa-graha: cầm móc câu)
Tương ứng như **Xạ Pháp** (Vāṇa-ghaṭanā: Pháp bắn tên)

Thiện Tai (Sādhu) **trụ ở tim** (Hṛdi-sthitā)
Quán đỉnh (Abhiṣeka) **hai Kim Cương** (Dvi-vajram)

Ở **tim** (Hṛdi) bày hình **Nhật** (Sūrya)
Chỏ phải trụ quyền trái

Hai chưởng (lòng bàn tay) với ở miệng
Tả (Vāma: tay trái) **Liên** (Padma: hoa sen), **hữu** (tay phải) bóc mở

Tả (tay trái) tim, **kiếm** (Khaḍga: cây kiếm) **giết hại** (Māraṇa)
Xoay chuyển (Bhramita) như **hỏa luân** (Alāta-cakra: bánh xe lửa)

Kim Cương, nhị (2 tay) khẩu tán (bung bên miệng)
Kim Cương Vũ (Vajra-nṛtya) xoay chuyển

Hai **Giáp** (Kapola: gò má) trụ ở **đỉnh** (Uṣṇīṣa)
Giáp Trụ (Kavaca) ngón út **Nha** (Daṃṣṭra: răng nanh)

Hai quyền cùng hợp nhau
Nên dùng **Kim Cương Mạn** (Vajra-garva)

Đỉnh lễ, ý run sợ
Cột Man (Mālā-bandha: cột vòng hoa) viết dưới miệng

Xoay chuyển **Kim Cương Vũ** (Vajra-nṛtya)
Dùng **nghi Kim Cương Quyền** (Vajra-muṣṭi-prayoga)

Nên hiến nhóm **Thieu Hương** (Dhūpa)
Tất cả Phật cúng dường (Sarva-buddha-prapūjā)

Phân biệt **Ấn cúng dường** (Pūjā-mudrā)
Ngón út trợ nhau móc
Ngón trỏ như **thượng câu** (Kim Cương Câu bên trên)
Như **Sách**, hai như **Tỏa**
Lưng bàn tay ép nhau

_Nay Ta nói **thành tựu** (Sādhana) nhóm **tạo làm nghiệp Kim Cương** (Vajra-karma-kṛtā) ứng với **Yết Ma Kim Cương** (Karma-vajra) ở trái tim mà tu tập
Tiếp nói mọi loại nghiệp Kim Cương thuộc **Yết Ma Ấn** (Karma-mudrā)
Do kết **Trí Quyền Ấn** (Jñāna-muṣṭi-mudrā)
Hay vào khắp **Phật Trí** (Buddha-jñāna)

Do kết **A Súc Bệ** (Akṣobhya)
Đắc được không nghiêng động

Do kết **Bảo Sinh Ấn** (Ratna-saṃbhava-mudrā)
Hay **niếp thọ kẻ khác** (Parānugraha)

Do kết **Pháp Luân Ấn** (Dharma-cakra-mudrā)
Ất hay chuyển Pháp Luân

Do **Vô Úy thắng tốc** (Abhayāgryā)
Cho Hữu Tình **không sợ** (Abhaya)

Bền làm **Kim Cương Man** (Vajra-garva: Kim Cương Mạn)
Kim Cương Tát Đồa (Vajra-sattva) vui (Sukha)

Do **Kim Cương Câu Triệu** (Vajrāṃkuśyā)
Sát na tập chư Phật

Kim Cương Tiễn (Vajra-vāṇa) khiến **niễm** (Rāga)
Mong thuận **Kim Cương Thê** (Vajra-bhāryā: vợ của Kim Cương)

Kim Cương vui chư Phật (Vajratuṣṭyā jināḥ)
Đều ban tiếng **Thiện Tai** (Sādhu: lành thay!)

Kết **Đại Kim Cương Bảo** (Mahā-vajra-maṇi)
Theo Thầy nhận quán đỉnh

Tri khắp **Kim Cương Nhật** (Vajra-sūrya)
Như mặt trời Kim Cương

Dựng **Kim Cương Tràng Phan** (Vajra-dhvaja)
Ất được tuôn **mưa báu** (Ratna-vṛṣṭi)

Trì khấp **Kim Cương Tiểu** (Vajra-smita)
Mau ngang bằng Phật cười

Trì khấp **Kim Cương Hoa** (Vajra-puṣpa)
Ắt thấy **Pháp Kim Cương** (Vajra-dharma)

Bền kết **Kim Cương Kiềm** (Vajra-kośa)
Hay **chặt tất cả khổ** (sarva-duḥkha chinna)

Trì khấp **Kim Cương Luân** (Vajra-cakra)
Hay chuyển nơi Pháp Luân

Hết thảy **lời Phật nói** (Buddha-vācanam)
Thành dùng **Kim Cương** Ngũ (Vajra-jāpa: Kim Cương niệm tụng)

Kim Cương Vũ (Vajra-nṛtya) cúng dường
Mong khiến Phật thuận phục

Do mặc **Kim Cương Giáp** (Vajra-varma)
Được **Kim Cương bền thật** (Vajra-sāra-tvam)

Trì khấp **Kim Cương Nha** (Vajra-daṃṣṭra)
Mong Kim Cương hay hoại (Năng hoại Kim Cương)

Kim Cương Quyền (Vajra-muṣṭi) hay đoạt
Đắc được **Ấn thành tựu** (Mudrā-siddhi)

Kim Cương Hỷ (Vajra-lāsyā) được **ura** (Rati)
Kim Cương Man (Vajra-mālā) **diệu sắc** (Su-rūpa)
Kim Cương Ca (Vajra-gīta) **diệu ngữ** (Su-gīta: ca hát màu nhiệm)
Kim Cương Vũ (Vajra-nṛtya) khiến **thuận** (Vaśa: y theo)

Dùng **Hương** (Dhūpa) ý thích chọn
Dùng **Hoa** (Puṣpa) đoạt tất cả
Đăng (Dīpa) cấp lửa rục rở
Kim Cương Hương (Gandha) **diệu hương** (Su-gandha)

Kim Cương Câu (Vajrāmkuśa) hay **triệu** (Ākarṣa)
Kim Cương Sách (Vajra-pāśa) hay **dẫn** (Praveśa)
Kim Cương Tỏa (Vajra-nigaḍā) hay **cột** (Bandha)
Kim Cương Khánh (Vajra-ghaṇṭa) khiến **động** (Cala)

_ Nay Ta rộng nói **Nhất Thiết Ấn Đô Kết Nghi Tắc** (Sarva-mudrāṇam sāmānyā bandha-vidhi-vistara)

Trước hết nên **Kim Cương Phộc** (Vajra-bandha) đập vỡ trái tim mình, tụng Tâm Chân Ngôn là:

Phộc nhật la mãn đà, đát la tra

वज्रबन्धु

VAJRA-BANDHA TRĀṬ

Ất tất cả Ấn cột buộc nơi Kim Cương thuộc **thân khẩu tâm của mình** (Sva-kāya-vāk-citta) được tự tại

Liên kết **Kim Cương Biến Nhập Tam Muội Gia Ấn** (Vajrāveśa-samaya-mudrāṃ). tụng Tâm Chân Ngôn này: **Ác** (AḤ) ất thành biến **A Vĩ Xả** (Āviśa) như thân có gia trì, ất **Tam Muội Gia Ấn** (Samaya-mudrā) tưởng niệm **Đại Tát Đỏa** (Mahā-sattva), tụng Tâm Kim Cương Chân Ngôn này:

Ma ha tam muội gia tát đát-vô hàm

महसमयसत्त

MAHĀ-SAMAYA SATVA-UHAM

Do Chân Ngôn này, **tất cả Ấn** (Sarva-mudrāṃ) đều thành tựu. Đây là **Nghi Tắc thành tựu rộng của tất cả Ấn** (Sarva-mudrā-vidhi-vistaraḥ)

Ta nói **Đồ Quảng Nghi Tắc** (Sāmānyaḥ sādhana-vidhi-vistara). Thoạt tiên kết **Tự Ấn** (Sva-mudrā), kết dùng **Tự Ấn Tát Đỏa** (Sva-mudrā-sattva) quán thân mình, dùng Tâm Chân Ngôn:

Tam ma dữu hàm

समयसत्त

SAMAYA-UHAM

Ất Tự Ấn Tát Đỏa quán thân mình xong, dùng Chân Ngôn này gia trì

Tam ma gia tát đát-phộc địa sắt-xá tát-phộc hàm

समयसत्तधिसवाम

SAMAYA-SATVA ADHIṢṬA SVAMĀM

Ất sau đó ứng thành tựu. Đây là **Nghi Tắc thành tựu** (Sādhana-vidhi-vistaraḥ)

Tiếp nói, mới muốn cầu **nghĩa lợi thành tựu** (Artha-siddhim) dùng Chân Ngôn này:

Át tha tát địa

अथसिद्धि

ARTHA SIDDHI

Do Chân Ngôn này, tùy ý được **Kim Cương thành tựu** (Vajra-siddhim)

Tiếp nói **Kim Cương Tát Địa thành tựu** (Vajra-siddhim), dùng Tâm Chân Ngôn này:

Phộc nhật la, tát địa

वज्रसिद्धि

VAJRA SIDDHI

Tiếp nói **Trì Minh thành tựu** (Vidyā-dhāra-siddhim) dùng Tâm Chân Ngôn này:

Phộc nhật la, vĩ nễ-gia, đạt la

वज्रविद्याधारा

VAJRA-VIDYA-DHĀRA

Do đây, tùy ý liền được Trì Minh thành tựu.

Mặc áo giáp (Bị Giáp) xong, đặt ngang lòng bàn tay, vỗ khiến cho **vui vẻ** (Toṣita).
Dùng Tâm Chân Ngôn này:

Phộc nhật la, đồ sử gia, hộc

𑖀𑖄𑖆𑖇𑖉𑖊𑖋

VAJRA TUṢYA HOḤ

Do Tâm Chân Ngôn này

Cởi cột buộc, vui vẻ

Đắc được **Thể Kim Cương** (Vajra-tvaṃ)

Như Kim Cương Tát Đỏa

Một lần tụng Kim Cương Tát Đỏa

Tùy ý yêu thích trụ an vui

Sàm (ché điều, gièm pha) tụng đều được mau thành tựu

Như lời **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi) đã nói

Bạc Già Phạm Phổ Hiền (Bhagavān samanta-bhadra) đã nói như vậy

Kim Cương Tát Đỏa Đẳng, Tát Đỏa (Vajrasattvādi-sattvānām)

Tất cả thành tựu (Sarva-sādhana) làm **sự nghiệp** (Karma)

Tùy ý **niệm tụng** (Jāpa) ở trong đây

Nơi các sự nghiệp đều thành tựu

Chân Ngôn (Mantra), **Tâm Ấn** (Hṛdaya-mudrā) với **các Minh** (Vidyānām)

Tùy vui tu tập các **Lý Thú** (Naya)

Nơi Giáo đã nói với **tự làm** (Sva-kṛta)

Đều được thành tựu khắp tất cả.

Tiếp, nói bốn loại **Cúng Dường bí mật** (Guhya-pūjā) nên làm, dùng **Kim Cương Ca Vịnh Chân Ngôn** (Vajra-stuti-gīta-mantra) này:

Án, phộc nhật-la tất đát phộc, tăng ngiệt la hạ. Phộc nhật la, la đát na ma nồ đát lam. Phộc nhật la đát ma, nga gia nại. Phộc nhật la yết ma, ca lô bà phộc.

𑖀𑖄𑖆𑖇𑖉𑖊𑖋𑖌𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖𑖗𑖘𑖙𑖚𑖛𑖜𑖝𑖞𑖟𑖠𑖡𑖢𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑗀𑖿𑗁𑗂𑗃𑗄𑗅𑗆𑗇𑗈𑗉𑗊𑗋𑗌𑗍𑗎𑗏𑗐𑗑𑗒𑗓𑗔𑗕𑗖𑗗𑗘𑗙𑗚𑗛𑗜𑗝𑗞𑗟𑗠𑗡𑗢𑗣𑗤𑗥𑗦𑗧𑗨𑗩𑗪𑗫𑗬𑗭𑗮𑗯𑗰𑗱𑗲𑗳𑗴𑗵𑗶𑗷𑗸𑗹𑗺𑗻𑗼𑗽𑗾𑗿𑘀𑘁𑘂𑘃𑘄𑘅𑘆𑘇𑘈𑘉𑘊𑘋𑘌𑘍𑘎𑘏𑘐𑘑𑘒𑘓𑘔𑘕𑘖𑘗𑘘𑘙𑘚𑘛𑘜𑘝𑘞𑘟𑘠𑘡𑘢𑘣𑘤𑘥𑘦𑘧𑘨𑘩𑘪𑘫𑘬𑘭𑘮𑘯𑘰𑘱𑘲𑘳𑘴𑘵𑘶𑘷𑘸𑘹𑘺𑘻𑘼𑘽𑘾𑘿𑙀𑙁𑙂𑙃𑙄𑙅𑙆𑙇𑙈𑙉𑙊𑙋𑙌𑙍𑙎𑙏𑙐𑙑𑙒𑙓𑙔𑙕𑙖𑙗𑙘𑙙𑙚𑙛𑙜𑙝𑙞𑙟𑙠𑙡𑙢𑙣𑙤𑙥𑙦𑙧𑙨𑙩𑙪𑙫𑙬𑙭𑙮𑙯𑙰𑙱𑙲𑙳𑙴𑙵𑙶𑙷𑙸𑙹𑙺𑙻𑙼𑙽𑙾𑙿𑚀𑚁𑚂𑚃𑚄𑚅𑚆𑚇𑚈𑚉𑚊𑚋𑚌𑚍𑚎𑚏𑚐𑚑𑚒𑚓𑚔𑚕𑚖𑚗𑚘𑚙𑚚𑚛𑚜𑚝𑚞𑚟𑚠𑚡𑚢𑚣𑚤𑚥𑚦𑚧𑚨𑚩𑚪𑚫𑚬𑚭𑚮𑚯𑚰𑚱𑚲𑚳𑚴𑚵𑚷𑚶𑚸𑚹𑚺𑚻𑚼𑚽𑚾𑚿𑛀𑛁𑛂𑛃𑛄𑛅𑛆𑛇𑛈𑛉𑛊𑛋𑛌𑛍𑛎𑛏𑛐𑛑𑛒𑛓𑛔𑛕𑛖𑛗𑛘𑛙𑛚𑛛𑛜𑛝𑛞𑛟𑛠𑛡𑛢𑛣𑛤𑛥𑛦𑛧𑛨𑛩𑛪𑛫𑛬𑛭𑛮𑛯𑛰𑛱𑛲𑛳𑛴𑛵𑛶𑛷𑛸𑛹𑛺𑛻𑛼𑛽𑛾𑛿𑜀𑜁𑜂𑜃𑜄𑜅𑜆𑜇𑜈𑜉𑜊𑜋𑜌𑜍𑜎𑜏𑜐𑜑𑜒𑜓𑜔𑜕𑜖𑜗𑜘𑜙𑜚𑜛𑜜𑜝𑜞𑜟𑜠𑜡𑜢𑜣𑜤𑜥𑜦𑜧𑜨𑜩𑜪𑜫𑜬𑜭𑜮𑜯𑜰𑜱𑜲𑜳𑜴𑜵𑜶𑜷𑜸𑜹𑜺𑜻𑜼𑜽𑜾𑜿𑝀𑝁𑝂𑝃𑝄𑝅𑝆𑝇𑝈𑝉𑝊𑝋𑝌𑝍𑝎𑝏𑝐𑝑𑝒𑝓𑝔𑝕𑝖𑝗𑝘𑝙𑝚𑝛𑝜𑝝𑝞𑝟𑝠𑝡𑝢𑝣𑝤𑝥𑝦𑝧𑝨𑝩𑝪𑝫𑝬𑝭𑝮𑝯𑝰𑝱𑝲𑝳𑝴𑝵𑝶𑝷𑝸𑝹𑝺𑝻𑝼𑝽𑝾𑝿𑞀𑞁𑞂𑞃𑞄𑞅𑞆𑞇𑞈𑞉𑞊𑞋𑞌𑞍𑞎𑞏𑞐𑞑𑞒𑞓𑞔𑞕𑞖𑞗𑞘𑞙𑞚𑞛𑞜𑞝𑞞𑞟𑞠𑞡𑞢𑞣𑞤𑞥𑞦𑞧𑞨𑞩𑞪𑞫𑞬𑞭𑞮𑞯𑞰𑞱𑞲𑞳𑞴𑞵𑞶𑞷𑞸𑞹𑞺𑞻𑞼𑞽𑞾𑞿𑟀𑟁𑟂𑟃𑟄𑟅𑟆𑟇𑟈𑟉𑟊𑟋𑟌𑟍𑟎𑟏𑟐𑟑𑟒𑟓𑟔𑟕𑟖𑟗𑟘𑟙𑟚𑟛𑟜𑟝𑟞𑟟𑟠𑟡𑟢𑟣𑟤𑟥𑟦𑟧𑟨𑟩𑟪𑟫𑟬𑟭𑟮𑟯𑟰𑟱𑟲𑟳𑟴𑟵𑟶𑟷𑟸𑟹𑟺𑟻𑟼𑟽𑟾𑟿𑠀𑠁𑠂𑠃𑠄𑠅𑠆𑠇𑠈𑠉𑠊𑠋𑠌𑠍𑠎𑠏𑠐𑠑𑠒𑠓𑠔𑠕𑠖𑠗𑠘𑠙𑠚𑠛𑠜𑠝𑠞𑠟𑠠𑠡𑠢𑠣𑠤𑠥𑠦𑠧𑠨𑠩𑠪𑠫𑠬𑠭𑠮𑠯𑠰𑠱𑠲𑠳𑠴𑠵𑠶𑠷𑠸𑠺𑠹𑠻𑠼𑠽𑠾𑠿𑡀𑡁𑡂𑡃𑡄𑡅𑡆𑡇𑡈𑡉𑡊𑡋𑡌𑡍𑡎𑡏𑡐𑡑𑡒𑡓𑡔𑡕𑡖𑡗𑡘𑡙𑡚𑡛𑡜𑡝𑡞𑡟𑡠𑡡𑡢𑡣𑡤𑡥𑡦𑡧𑡨𑡩𑡪𑡫𑡬𑡭𑡮𑡯𑡰𑡱𑡲𑡳𑡴𑡵𑡶𑡷𑡸𑡹𑡺𑡻𑡼𑡽𑡾𑡿𑢀𑢁𑢂𑢃𑢄𑢅𑢆𑢇𑢈𑢉𑢊𑢋𑢌𑢍𑢎𑢏𑢐𑢑𑢒𑢓𑢔𑢕𑢖𑢗𑢘𑢙𑢚𑢛𑢜𑢝𑢞𑢟𑢠𑢡𑢢𑢣𑢤𑢥𑢦𑢧𑢨𑢩𑢪𑢫𑢬𑢭𑢮𑢯𑢰𑢱𑢲𑢳𑢴𑢵𑢶𑢷𑢸𑢹𑢺𑢻𑢼𑢽𑢾𑢿𑣀𑣁𑣂𑣃𑣄𑣅𑣆𑣇𑣈𑣉𑣊𑣋𑣌𑣍𑣎𑣏𑣐𑣑𑣒𑣓𑣔𑣕𑣖𑣗𑣘𑣙𑣚𑣛𑣜𑣝𑣞𑣟𑣠𑣡𑣢𑣣𑣤𑣥𑣦𑣧𑣨𑣩𑣪𑣫𑣬𑣭𑣮𑣯𑣰𑣱𑣲𑣳𑣴𑣵𑣶𑣷𑣸𑣹𑣺𑣻𑣼𑣽𑣾𑣿𑤀𑤁𑤂𑤃𑤄𑤅𑤆𑤇𑤈𑤉𑤊𑤋𑤌𑤍𑤎𑤏𑤐𑤑𑤒𑤓𑤔𑤕𑤖𑤗𑤘𑤙𑤚𑤛𑤜𑤝𑤞𑤟𑤠𑤡𑤢𑤣𑤤𑤥𑤦𑤧𑤨𑤩𑤪𑤫𑤬𑤭𑤮𑤯𑤰𑤱𑤲𑤳𑤴𑤵𑤶𑤷𑤸𑤹𑤺𑤻𑤼𑤽𑤾𑤿𑥀𑥁𑥂𑥃𑥄𑥅𑥆𑥇𑥈𑥉𑥊𑥋𑥌𑥍𑥎𑥏𑥐𑥑𑥒𑥓𑥔𑥕𑥖𑥗𑥘𑥙𑥚𑥛𑥜𑥝𑥞𑥟𑥠𑥡𑥢𑥣𑥤𑥥𑥦𑥧𑥨𑥩𑥪𑥫𑥬𑥭𑥮𑥯𑥰𑥱𑥲𑥳𑥴𑥵𑥶𑥷𑥸𑥹𑥺𑥻𑥼𑥽𑥾𑥿𑦀𑦁𑦂𑦃𑦄𑦅𑦆𑦇𑦈𑦉𑦊𑦋𑦌𑦍𑦎𑦏𑦐𑦑𑦒𑦓𑦔𑦕𑦖𑦗𑦘𑦙𑦚𑦛𑦜𑦝𑦞𑦟𑦠𑦡𑦢𑦣𑦤𑦥𑦦𑦧𑦨𑦩𑦪𑦫𑦬𑦭𑦮𑦯𑦰𑦱𑦲𑦳𑦴𑦵𑦶𑦷𑦸𑦹𑦺𑦻𑦼𑦽𑦾𑦿𑧀𑧁𑧂𑧃𑧄𑧅𑧆𑧇𑧈𑧉𑧊𑧋𑧌𑧍𑧎𑧏𑧐𑧑𑧒𑧓𑧔𑧕𑧖𑧗𑧘𑧙𑧚𑧛𑧜𑧝𑧞𑧟𑧠𑧡𑧢𑧣𑧤𑧥𑧦𑧧𑧨𑧩𑧪𑧫𑧬𑧭𑧮𑧯𑧰𑧱𑧲𑧳𑧴𑧵𑧶𑧷𑧸𑧹𑧺𑧻𑧼𑧽𑧾𑧿𑨀𑨁𑨂𑨃𑨄𑨅𑨆𑨇𑨈𑨉𑨊𑨋𑨌𑨍𑨎𑨏𑨐𑨑𑨒𑨓𑨔𑨕𑨖𑨗𑨘𑨙𑨚𑨛𑨜𑨝𑨞𑨟𑨠𑨡𑨢𑨣𑨤𑨥𑨦𑨧𑨨𑨩𑨪𑨫𑨬𑨭𑨮𑨯𑨰𑨱𑨲𑨳𑨴𑨵𑨶𑨷𑨸𑨹𑨺𑨻𑨼𑨽𑨾𑨿𑩀𑩁𑩂𑩃𑩄𑩅𑩆𑩇𑩈𑩉𑩊𑩋𑩌𑩍𑩎𑩏𑩐𑩑𑩒𑩓𑩔𑩕𑩖𑩗𑩘𑩙𑩚𑩛𑩜𑩝𑩞𑩟𑩠𑩡𑩢𑩣𑩤𑩥𑩦𑩧𑩨𑩩𑩪𑩫𑩬𑩭𑩮𑩯𑩰𑩱𑩲𑩳𑩴𑩵𑩶𑩷𑩸𑩹𑩺𑩻𑩼𑩽𑩾𑩿𑪀𑪁𑪂𑪃𑪄𑪅𑪆𑪇𑪈𑪉𑪊𑪋𑪌𑪍𑪎𑪏𑪐𑪑𑪒𑪓𑪔𑪕𑪖𑪗𑪘𑪙𑪚𑪛𑪜𑪝𑪞𑪟𑪠𑪡𑪢𑪣𑪤𑪥𑪦𑪧𑪨𑪩𑪪𑪫𑪬𑪭𑪮𑪯𑪰𑪱𑪲𑪳𑪴𑪵𑪶𑪷𑪸𑪹𑪺𑪻𑪼𑪽𑪾𑪿𑫀𑫁𑫂𑫃𑫄𑫅𑫆𑫇𑫈𑫉𑫊𑫋𑫌𑫍𑫎𑫏𑫐𑫑𑫒𑫓𑫔𑫕𑫖𑫗𑫘𑫙𑫚𑫛𑫜𑫝𑫞𑫟𑫠𑫡𑫢𑫣𑫤𑫥𑫦𑫧𑫨𑫩𑫪𑫫𑫬𑫭𑫮𑫯𑫰𑫱𑫲𑫳𑫴𑫵𑫶𑫷𑫸𑫹𑫺𑫻𑫼𑫽𑫾𑫿𑬀𑬁𑬂𑬃𑬄𑬅𑬆𑬇𑬈𑬉𑬊𑬋𑬌𑬍𑬎𑬏𑬐𑬑𑬒𑬓𑬔𑬕𑬖𑬗𑬘𑬙𑬚𑬛𑬜𑬝𑬞𑬟𑬠𑬡𑬢𑬣𑬤𑬥𑬦𑬧𑬨𑬩𑬪𑬫𑬬𑬭𑬮𑬯𑬰𑬱𑬲𑬳𑬴𑬵𑬶𑬷𑬸𑬹𑬺𑬻𑬼𑬽𑬾𑬿𑭀𑭁𑭂𑭃𑭄𑭅𑭆𑭇𑭈𑭉𑭊𑭋𑭌𑭍𑭎𑭏𑭐𑭑𑭒𑭓𑭔𑭕𑭖𑭗𑭘𑭙𑭚𑭛𑭜𑭝𑭞𑭟𑭠𑭡𑭢𑭣𑭤𑭥𑭦𑭧𑭨𑭩𑭪𑭫𑭬𑭭𑭮𑭯𑭰𑭱𑭲𑭳𑭴𑭵𑭶𑭷𑭸𑭹𑭺𑭻𑭼𑭽𑭾𑭿𑮀𑮁𑮂𑮃𑮄𑮅𑮆𑮇𑮈𑮉𑮊𑮋𑮌𑮍𑮎𑮏𑮐𑮑𑮒𑮓𑮔𑮕𑮖𑮗𑮘𑮙𑮚𑮛𑮜𑮝𑮞𑮟𑮠𑮡𑮢𑮣𑮤𑮥𑮦𑮧𑮨𑮩𑮪𑮫𑮬𑮭𑮮𑮯𑮰𑮱𑮲𑮳𑮴𑮵𑮶𑮷𑮸𑮹𑮺𑮻𑮼𑮽𑮾𑮿𑯀𑯁𑯂𑯃𑯄𑯅𑯆𑯇𑯈𑯉𑯊𑯋𑯌𑯍𑯎𑯏𑯐𑯑𑯒𑯓𑯔𑯕𑯖𑯗𑯘𑯙𑯚𑯛𑯜𑯝𑯞𑯟𑯠𑯡𑯢𑯣𑯤𑯥𑯦𑯧𑯨𑯩𑯪𑯫𑯬𑯭𑯮𑯯𑯰𑯱𑯲𑯳𑯴𑯵𑯶𑯷𑯸𑯹𑯺𑯻𑯼𑯽𑯾𑯿𑰀𑰁𑰂𑰃𑰄𑰅𑰆𑰇𑰈𑰉𑰊𑰋𑰌𑰍𑰎𑰏𑰐𑰑𑰒𑰓𑰔𑰕𑰖𑰗𑰘𑰙𑰚𑰛𑰜𑰝𑰞𑰟𑰠𑰡𑰢𑰣𑰤𑰥𑰦𑰧𑰨𑰩𑰪𑰫𑰬𑰭𑰮𑰯𑰰𑰱𑰲𑰳𑰴𑰵𑰶𑰷𑰸𑰹𑰺𑰻𑰼𑰽𑰾𑰿𑱀𑱁𑱂𑱃𑱄𑱅𑱆𑱇𑱈𑱉𑱊𑱋𑱌𑱍𑱎𑱏𑱐𑱑𑱒𑱓𑱔𑱕𑱖𑱗𑱘𑱙𑱚𑱛𑱜𑱝𑱞𑱟𑱠𑱡𑱢𑱣𑱤𑱥𑱦𑱧𑱨𑱩𑱪𑱫𑱬𑱭𑱮𑱯𑱰𑱱𑱲𑱳𑱴𑱵𑱶𑱷𑱸𑱹𑱺𑱻𑱼𑱽𑱾𑱿𑲀𑲁𑲂𑲃𑲄𑲅𑲆𑲇𑲈𑲉𑲊𑲋𑲌𑲍𑲎𑲏𑲐𑲑𑲒𑲓𑲔𑲕𑲖𑲗𑲘𑲙𑲚𑲛𑲜𑲝𑲞𑲟𑲠𑲡𑲢𑲣𑲤𑲥𑲦𑲧𑲨𑲩𑲪𑲫𑲬𑲭𑲮𑲯𑲰𑲱𑲲𑲳𑲴𑲵𑲶𑲷𑲸𑲹𑲺𑲻𑲼𑲽𑲾𑲿𑳀𑳁𑳂𑳃𑳄𑳅𑳆𑳇𑳈𑳉𑳊𑳋𑳌𑳍𑳎𑳏𑳐𑳑𑳒𑳓𑳔𑳕𑳖𑳗𑳘𑳙𑳚𑳛𑳜𑳝𑳞𑳟𑳠𑳡𑳢𑳣𑳤𑳥𑳦𑳧𑳨𑳩𑳪𑳫𑳬𑳭𑳮𑳯𑳰𑳱𑳲𑳳𑳴𑳵𑳶𑳷𑳸𑳹𑳺𑳻𑳼𑳽𑳾𑳿𑴀𑴁𑴂𑴃𑴄𑴅𑴆𑴇𑴈𑴉𑴊𑴋𑴌𑴍𑴎𑴏𑴐𑴑𑴒𑴓𑴔𑴕𑴖𑴗𑴘𑴙𑴚𑴛𑴜𑴝𑴞𑴟𑴠𑴡𑴢𑴣𑴤𑴥𑴦𑴧𑴨𑴩𑴪𑴫𑴬𑴭𑴮𑴯𑴰𑴱𑴲𑴳𑴴𑴵𑴶𑴷𑴸𑴹𑴺𑴻𑴼𑴽𑴾𑴿𑵀𑵁𑵂𑵃𑵄𑵅𑵆𑵇𑵈𑵉𑵊𑵋𑵌𑵍𑵎𑵏𑵐𑵑𑵒𑵓𑵔𑵕𑵖𑵗𑵘𑵙𑵚𑵛𑵜𑵝𑵞𑵟𑵠𑵡𑵢𑵣𑵤𑵥𑵦𑵧𑵨𑵩𑵪𑵫𑵬𑵭𑵮𑵯𑵰𑵱𑵲𑵳𑵴𑵵𑵶𑵷𑵸𑵹𑵺𑵻𑵼𑵽𑵾𑵿𑶀𑶁𑶂𑶃𑶄𑶅𑶆𑶇𑶈𑶉𑶊𑶋𑶌𑶍𑶎𑶏𑶐𑶑𑶒𑶓𑶔𑶕𑶖𑶗𑶘𑶙𑶚𑶛𑶜𑶝𑶞𑶟𑶠𑶡𑶢𑶣𑶤𑶥𑶦𑶧𑶨𑶩𑶪𑶫𑶬𑶭𑶮𑶯𑶰𑶱𑶲𑶳𑶴𑶵𑶶𑶷𑶸𑶹𑶺𑶻𑶼𑶽𑶾𑶿𑷀𑷁𑷂𑷃𑷄𑷅𑷆𑷇𑷈𑷉𑷊𑷋𑷌𑷍𑷎𑷏𑷐𑷑𑷒𑷓𑷔𑷕𑷖𑷗𑷘𑷙𑷚𑷛𑷜𑷝𑷞𑷟𑷠𑷡𑷢𑷣𑷤𑷥𑷦𑷧𑷨𑷩𑷪𑷫𑷬𑷭𑷮𑷯𑷰𑷱𑷲𑷳𑷴𑷵𑷶𑷷𑷸𑷹𑷺𑷻𑷼𑷽𑷾𑷿𑸀𑸁𑸂𑸃𑸄𑸅𑸆𑸇𑸈𑸉𑸊𑸋𑸌𑸍𑸎𑸏𑸐𑸑𑸒𑸓𑸔𑸕𑸖𑸗𑸘𑸙𑸚𑸛𑸜𑸝𑸞𑸟𑸠𑸡𑸢𑸣𑸤𑸥𑸦𑸧𑸨𑸩𑸪𑸫𑸬𑸭𑸮𑸯𑸰𑸱𑸲𑸳𑸴𑸵𑸶𑸷𑸸𑸹𑸺𑸻𑸼𑸽𑸾𑸿𑹀𑹁𑹂𑹃𑹄𑹅𑹆𑹇𑹈𑹉𑹊𑹋𑹌𑹍𑹎𑹏𑹐𑹑𑹒𑹓𑹔𑹕𑹖𑹗𑹘𑹙𑹚𑹛𑹜𑹝𑹞𑹟𑹠𑹡𑹢𑹣𑹤𑹥𑹦𑹧𑹨𑹩𑹪𑹫𑹬𑹭𑹮𑹯𑹰𑹱𑹲𑹳𑹴𑹵𑹶𑹷𑹸𑹹𑹺𑹻𑹼𑹽𑹾𑹿𑺀𑺁𑺂𑺃𑺄𑺅𑺆𑺇𑺈𑺉𑺊𑺋𑺌𑺍𑺎𑺏𑺐𑺑𑺒𑺓𑺔𑺕𑺖𑺗𑺘𑺙𑺚𑺛𑺜𑺝𑺞𑺟𑺠𑺡𑺢𑺣𑺤𑺥𑺦𑺧𑺨𑺩𑺪𑺫𑺬𑺭𑺮𑺯𑺰𑺱𑺲𑺳𑺴𑺵𑺶𑺷𑺸𑺹𑺺𑺻𑺼𑺽𑺾𑺿𑻀𑻁𑻂𑻃𑻄𑻅𑻆𑻇𑻈𑻉𑻊𑻋𑻌𑻍𑻎𑻏𑻐𑻑𑻒𑻓𑻔𑻕𑻖𑻗𑻘𑻙𑻚𑻛𑻜𑻝𑻞𑻟𑻠𑻡𑻢𑻣𑻤𑻥𑻦𑻧𑻨𑻩𑻪𑻫𑻬𑻭𑻮𑻯𑻰𑻱𑻲𑻳𑻴𑻵𑻶𑻷𑻸𑻹𑻺𑻻𑻼𑻽𑻾𑻿𑼀𑼁𑼂𑼃𑼄𑼅𑼆𑼇𑼈𑼉𑼊𑼋𑼌𑼍𑼎𑼏𑼐𑼑𑼒𑼓𑼔𑼕𑼖𑼗𑼘𑼙𑼚𑼛𑼜𑼝𑼞𑼟𑼠𑼡𑼢𑼣𑼤𑼥𑼦𑼧𑼨𑼩𑼪𑼫𑼬𑼭𑼮𑼯𑼰𑼱𑼲𑼳𑼴𑼵𑼶𑼷𑼸𑼹𑼺𑼻𑼼𑼽𑼾𑼿𑽀𑽁𑽂𑽃𑽄𑽅𑽆𑽇𑽈𑽉𑽊𑽋𑽌𑽍𑽎𑽏𑽐𑽑𑽒𑽓𑽔𑽕𑽖𑽗𑽘𑽙𑽚𑽛𑽜𑽝𑽞𑽟𑽠𑽡𑽢𑽣𑽤𑽥𑽦𑽧𑽨𑽩𑽪𑽫𑽬𑽭𑽮𑽯𑽰𑽱𑽲𑽳𑽴𑽵𑽶𑽷𑽸𑽹𑽺𑽻𑽼𑽽𑽾𑽿𑾀𑾁𑾂𑾃𑾄𑾅𑾆𑾇𑾈𑾉𑾊𑾋𑾌𑾍𑾎𑾏𑾐𑾑𑾒𑾓𑾔𑾕𑾖𑾗𑾘𑾙𑾚𑾛𑾜𑾝𑾞𑾟𑾠𑾡𑾢𑾣𑾤𑾥𑾦𑾧𑾨𑾩𑾪𑾫𑾬𑾭𑾮𑾯𑾰𑾱𑾲𑾳𑾴𑾵𑾶𑾷𑾸𑾹𑾺𑾻𑾼𑾽𑾾𑾿𑿀𑿁𑿂𑿃𑿄𑿅𑿆𑿇𑿈𑿉𑿊𑿋𑿌𑿍𑿎𑿏𑿐𑿑𑿒𑿓𑿔𑿕𑿖𑿗𑿘𑿙𑿚𑿛𑿜𑿝𑿞𑿟𑿠𑿡𑿢𑿣𑿤𑿥𑿦𑿧𑿨𑿩𑿪𑿫𑿬𑿭𑿮𑿯𑿰𑿱𑿲𑿳𑿴𑿵𑿶𑿷𑿸𑿹𑿺𑿻𑿼𑿽𑿾𑿿𑀀𑀁𑀂𑀃𑀄𑀅𑀆𑀇𑀈𑀉𑀊𑀋𑀌𑀍𑀎𑀏𑀐𑀑𑀒𑀓𑀔𑀕𑀖𑀗𑀘𑀙𑀚𑀛𑀜𑀝𑀞𑀟𑀠𑀡𑀢𑀣𑀤𑀥𑀦𑀧𑀨𑀩𑀪𑀫𑀬𑀭𑀮𑀯𑀰𑀱𑀲𑀳𑀴𑀵𑀶𑀷𑀸𑀹𑀺𑀻𑀼𑀽𑀾𑀿𑁀𑁁𑁂𑁃𑁄𑁅𑁆𑁇𑁈𑁉𑁊𑁋𑁌𑁍𑁎𑁏𑁐𑁑𑁒𑁓𑁔𑁕

